

Số: 12 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 14 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2020-2025; để đảm bảo hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến năm 2025, trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng để được hòa nhập cộng đồng và có cơ hội thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em khuyết tật.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Phấn đấu 70% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

- Phấn đấu 50% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; 60% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

- Phấn đấu 70% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, công tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

- Phấn đấu 4/8 huyện, thành phố triển khai thiết lập mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

2.2. Các mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2025

- Phấn đấu 90% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

- Phấn đấu 70% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.



- Phần đầu 90% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, công tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

- Phần đầu 6/8 huyện, thành phố triển khai thiết lập mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Trẻ em khuyết tật.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Phạm vi: Trên địa bàn tỉnh.

3. Thời gian: Từ năm 2020 đến năm 2025.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

2. Tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình và toàn xã hội về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng.

- Nghiên cứu, xây dựng, phát triển, phát hành các tài liệu, sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

- Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em khuyết tật phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư; tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng và trong trường học về kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và bản thân trẻ em.

3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các nhà cung cấp dịch vụ có liên quan đến trẻ em khuyết tật về hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng.

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức, công tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em tại cơ sở về cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng.

- Đào tạo, bồi dưỡng cập nhật về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên tại các cơ sở giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập và giáo dục chuyên biệt để đáp ứng nhu cầu giáo dục cho trẻ em khuyết tật.

- Tập huấn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật về các kiến thức, kỹ năng hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

4. Hoàn thiện hệ thống chính sách để hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng.

5. Trợ giúp trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng.

- Hoàn thiện mạng lưới dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và xây dựng mạng lưới kết nối dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Trợ giúp trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, dạy nghề, việc làm, văn hóa, giải trí, thông tin; tạo điều kiện để trẻ em khuyết tật được chỉnh hình, phục hồi chức năng; được tư vấn tâm lý, bảo vệ trẻ em và hòa nhập cộng đồng. Chú trọng hoạt động trợ giúp trẻ em khuyết tật được tiếp cận phương thức giáo dục hòa nhập ở các cấp học.

- Thí điểm triển khai các mô hình hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước và huy động nguồn lực hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành trong việc cung cấp các dịch vụ toàn diện về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách nhằm hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ tại cộng đồng. Xây dựng cơ sở dữ liệu và vận hành hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục tại cộng đồng.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, tranh thủ sự hỗ trợ, tài trợ nguồn lực và kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để triển khai, thực hiện hiệu quả các mục tiêu Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách Nhà nước được bố trí trong dự toán chi hằng năm của địa phương, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, địa phương đơn vị chủ động lập dự toán chi hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn huy động từ các nguồn vốn tài trợ, vận động xã hội và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ tại cộng đồng.

- Phối hợp rà soát hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung hệ thống chính sách, pháp luật về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng.

- Xây dựng mạng lưới kết nối dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật; hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và phúc lợi xã hội.

- Triển khai thí điểm các mô hình kết nối dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục theo chức năng của ngành.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá về tình hình thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cung cấp các dịch vụ giáo dục phù hợp cho trẻ em khuyết tật.

- Hướng dẫn các dịch vụ giáo dục phù hợp đảm bảo sự phát triển toàn diện trẻ em khuyết tật tại cộng đồng.

- Triển khai thí điểm các mô hình giáo dục trẻ em khuyết tật theo chức năng của ngành; phối hợp thực hiện các nội dung của kế hoạch.

3. Sở Y tế

- Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật tại cộng đồng.

- Hướng dẫn các dịch vụ tư vấn về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật và phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật.

- Triển khai thí điểm các mô hình theo chức năng của ngành; phối hợp thực hiện các nội dung của kế hoạch.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Triển khai các dịch vụ đảm bảo các điều kiện cho trẻ em khuyết tật tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch phù hợp với đặc điểm và sự phát triển toàn diện của trẻ em khuyết tật.

- Lồng ghép nội dung trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng trong xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tích cực vận động các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về bảo vệ chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng.

- Tổng hợp, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm và 5 năm.

6. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng ngân sách Nhà nước trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch và lồng ghép với các chương trình, Đề án hiện hành của Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch.

7. Các sở, ngành: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các tổ chức thành viên

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương và theo hướng dẫn của các sở, ngành chức năng.

- Xây dựng kế hoạch triển khai theo các nội dung và giải pháp đảm bảo thực hiện các mục tiêu đề ra.

- Bố trí ngân sách thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

- Huy động nguồn lực triển khai kế hoạch tại địa phương; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan tại địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và hằng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện; định kỳ, trước ngày 10/12 hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) xem xét, chỉ đạo kịp thời. / *tr*

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể, đơn vị liên quan;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX, TH. *tr*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Linh